TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: **20**/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sóc Trăng, ngày 09 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T** (tên gọi khác Bé Tr), sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: Số A, đường L, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số B, đường C, khóm X, phường Y, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **Lê Văn V**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số A, đường L, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1983, địa chỉ thường trú: Số A, đường L, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng, chỗ ở hiện nay: Số B, đường C, khóm X, phường Y, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng và ông Lê Văn V, sinh năm 1978, địa chỉ: Số A, đường L, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Lê Văn V đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Lê Văn V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Lê Văn V đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Lê Văn V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T tự nguyện chịu án phí ly hôn số tiền là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tiên đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000172 ngày 22/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND Phường N, TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Loan